

Bản án số: **21/2023/DS - ST**
Ngày **19** tháng **5** năm **2023**
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Ông Cao Văn Truyen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST - DS ngày 05/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/QĐST-DS ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT; Trụ sở chính: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình Vinh - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Sông Hàn. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quan Châu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 14/3/2019 bà Trần Thị Bích H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của

ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 126.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.103.720.481đ. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng kể từ ngày 15/9/2019 lãi suất 2,4%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 981.424.799đ (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 26/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 19/5/2023 bà Trần Thị Bích H còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Dư nợ gốc: 144.349.347đ; lãi quá hạn: 120.040.767đ. Tổng cộng là 264.390.114đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm mười bốn đồng).

Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Hà vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng tín dụng.

Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đà Nẵng đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trần Thị Bích H trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2023 là 264.390.114đ; trong đó dư nợ gốc: 144.349.347đ; lãi quá hạn: 120.040.767đ và bà Trần Thị Bích H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã tổng đạt và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Trần Thị Bích H, để biết việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt các thông báo và tiến hành niêm yết công khai về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Trần Thị Bích H, nhưng bà Trần Thị Bích H

không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do chính đáng, vì vậy bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Bích Hà phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2023 là 264.390.114đ; trong đó dư nợ gốc: 144.349.347đ; lãi quá hạn: 120.040.767đ

Và bà Trần Thị Bích H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quan Châu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Bích H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Trần Thị Bích H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Bích H.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/3/2019 bà Trần Thị Bích H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân

hàng - các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 126.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.103.720.481đ. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng kể từ ngày 15/9/2019 lãi suất 2,4%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 981.424.799đ. Do bà Trần Thị Bích H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 26/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Theo tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp thì tính đến ngày 19/5/2023 bà Trần Thị Bích H còn nợ Ngân hàng số tiền là 264.390.114đ; trong đó dư nợ gốc: 144.349.347đ; lãi quá hạn: 120.040.767đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn bà Trần Thị Bích H biết việc khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã vay của nguyên đơn.

Như vậy, căn cứ Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký thì bà Trần Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Bích H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/5/2023 là 264.390.114đ; trong đó dư nợ gốc: 144.349.347đ; lãi quá hạn: 120.040.767đ. Đồng thời bà Trần Thị Bích H phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tính từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ, lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Trần Thị Bích H phải chịu là: $264.390.114đ \times 5\% = 13.219.505đ$ (mười ba triệu hai trăm mười chín nghìn năm trăm lẻ năm đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với bà Trần Thị Bích H

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị Bích H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2023 là 264.390.114đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm mười bốn đồng); trong đó dư nợ gốc: 144.349.347đ; lãi quá hạn: 120.040.767đ.

Bà Trần Thị Bích H phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT kể từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 13.219.505đ (mười ba triệu hai trăm mười chín nghìn năm trăm lẻ năm đồng) bà Trần Thị Bích H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí 5.076.764đ (năm triệu không trăm bảy sáu nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001950 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Hữu Khánh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

